TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1071/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 9, ngày 03 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 986/2020/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1972

Địa chỉ: X đường 2, tổ 3, khu phố Long Đại, phường Long Phước, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1966

Địa chỉ: X đường 2, tổ 3, khu phố Long Đại, phường Long Phước, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị S và ông Trần Văn D chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh vào năm 2002 (Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2002, quyển số 1, ngày 04/9/2002).

Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016, bà Nguyễn Thị S và ông Trần Văn D nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ông D thường xuyên có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống, mặc dù bà S và ông D đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà S và ông D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 02 con chung tên là Trần Thanh P- sinh ngày 06/01/2003; Trần Tiến Đ- sinh ngày 17/7/2007. Bà S và ông D thỏa thuận ly hôn

ông D là người trực tiếp nuôi người con Trần Thanh P và Trần Tiến Đ. Bà Nguyễn Thị S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng x 02 trẻ = 2.000.000 đồng kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ P, trẻ Đ đủ tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Bà S và ông D tự xác định không có.

Về nợ chung: Bà S và ông D tự xác định không có.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, Tòa án lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S và ông Trần Văn D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2002, quyển số 1, ngày 04/9/2002 do Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị S và ông Trần Văn D không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cho ông Trần Văn D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 người con chung tên Trần Thanh P - sinh ngày 06/01/2003; Trần Tiến Đ- sinh ngày 17/7/2007. Bà Nguyễn Thị S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng x 02 trẻ = 2.000.000 đồng kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Phong, trẻ Đạt đủ tròn 18 tuổi.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do đôi bên tự thực hiện trực tiếp với nhau.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chưa thi hành án trên khoản thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà S và ông D tự xác định không có.

- Về nợ chung: Bà S và ông D tự xác định không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyễn Thị S và ông Trần Văn D mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được cấn trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0047019 ngày 06/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Thị S và ông Trần Văn D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 9;
- UBND phường Long Phước, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Quyên